

Số: /SNN&MT-CCPT

Quảng Ninh, ngày tháng 6 năm 2025

V/v tăng cường công tác thẩm định, cấp giấy
chứng nhận ATTP; kiểm tra điều kiện đảm
bảo ATTP nông lâm thủy sản

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

Thực hiện Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT, theo báo cáo của Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (số 308/BC-CCPT ngày 11/6/2025) hiện nay các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường đang quản lý 379 cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) nông lâm thủy sản, trong đó: Số cơ sở có Giấy chứng nhận còn thời hạn hiệu lực là: 314 cơ sở; số cơ sở có giấy chứng nhận ATTP sẽ hết thời hạn hiệu lực trong năm 2025 là: 35 cơ sở; số cơ sở có Giấy chứng nhận ATTP đã hết thời hạn hiệu lực là: 30 cơ sở (Chi tiết theo Phụ lục I, II kèm theo). Tuy nhiên, việc rà soát, thống kê các cơ sở thuộc phạm vi quản lý còn thiếu thông tin; công tác kiểm tra, thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP chưa thường xuyên, xử lý các cơ sở vi phạm còn hạn chế; cá biệt còn tình trạng Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hết thời hạn hiệu lực, nhưng vẫn hoạt động sản xuất, kinh doanh¹.

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATTP lĩnh vực nông nghiệp; đồng thời bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục, không gián đoạn, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các đơn vị trực thuộc sở và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Thực hiện rà soát, thống kê chi tiết danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi của đơn vị quản lý theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường².

- Tổ chức thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, kiểm tra điều kiện đảm bảo ATTP đạt 100% số cơ sở thuộc phạm vi quản lý (riêng đối với Chi cục Biên, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư tổ chức ký bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và kiểm tra sau khi ký cam kết đạt 100% tàu cá thuộc phạm vi quản lý), không để tình trạng cơ sở hoạt động mà giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, bản

¹ Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Thiên Trường.

² Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 568/QĐ-SNN&MT ngày 21/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

cam kết đã ký hết thời hạn hiệu lực, đồng thời kiên quyết và kịp thời xử lý các cơ sở vi phạm theo thẩm quyền.

- Đôn đốc các cơ sở có Giấy chứng nhận ATTP đã hết thời hạn hiệu lực hoặc sẽ hết thời hạn hiệu lực trong năm 2025 thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, cấp Giấy chứng nhận ATTP đảm bảo quy định hiện hành.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở thuộc phạm vi quản lý tổ chức sản xuất kinh doanh đảm bảo các quy định về chất lượng, ATTP đáp ứng nhu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm trên địa bàn tỉnh; chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên diện rộng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp nhất là chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và trồng trọt.

- Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản

- Chấp hành, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về ATTP; phải thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản³; xác định sản xuất, kinh doanh thực phẩm là hoạt động có điều kiện, bảo đảm ATTP là trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trường hợp không tuân thủ sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định.

- Đối với cơ sở có Giấy chứng nhận ATTP hết thời hạn hiệu lực hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận ATTP thì tuyệt đối không đưa sản phẩm ra thị trường tiêu thụ. Đồng thời, khẩn trương thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định (trường hợp tiếp tục sản xuất kinh doanh). Đối với cơ sở có Giấy chứng nhận ATTP sẽ hết hạn trong năm 2025 cần xem xét thời hạn ghi trên giấy chứng nhận, chủ động thực hiện các thủ tục cấp giấy theo quy định. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Quyết định 1049/QĐ-BNNMT ngày 23/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Chi tiết trình tự thực hiện theo Phụ lục II gửi kèm*).

- Các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản (cả cơ sở xuất khẩu và tiêu thụ nội địa) không thu mua, sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc xuất xứ, chỉ đưa vào sơ chế, chế biến các lô nguyên liệu bảo đảm ATTP.

3. Tổ chức thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Môi trường giao các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và BVTV; Biên, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư; Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường gửi văn bản này đến các doanh nghiệp liên quan nêu trên.

- Các doanh nghiệp khi cần xin liên hệ trực tiếp với các đơn vị cụ thể như sau:

- + Đối với lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y: Đầu mối bà Trần Thị Hồng Ánh, Trưởng phòng Quản lý dịch bệnh, số điện thoại: 0975 654 773.

- + Đối với lĩnh vực Biên, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư: Đầu mối ông/bà: (1) ông Lưu Thế Phương, Quyền Trưởng phòng Quản lý nuôi trồng thủy sản, 0904 420 095; (2) ông Phùng Văn Dũng, Chuyên viên, số điện thoại: 0988 562 645.

³ Theo Thông tư 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định việc truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đối với lĩnh vực Trồng trọt và BVTV: Đầu mối ông Phạm Duy Duẩn, Trưởng phòng Kỹ thuật, số điện thoại: 0868 988 180.

+ Đối với lĩnh vực Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường: Đầu mối ông Nguyễn Tiến Văn, Trưởng phòng Chất lượng và Chế biến, số điện thoại: 0915 924 289.

Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các đơn vị và chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Sở: GD, PGĐ_{VDV};
- Trung tâm CL, CB&PTTT Vùng 1 (p/hợp);
- Các Chi cục: TT&BVTV; CN&TY; B,HĐ&TS,KN; CL,CB&PTTT (để th/hiện);
- Thanh tra Sở (để th/hiện);
- Lưu: VT, CCPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Duy Văn

Phụ lục I**DANH SÁCH CƠ SỞ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP SẼ HẾT THỜI HẠN HIỆU LỰC NĂM 2025***(Kèm theo Công văn số: /SNN&MT-CCPT ngày tháng 6 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	SĐT	Số Quyết định cấp GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Đơn vị được phân công quản lý
1	Công ty TNHH Thủy sản Vạn Phát Đạt	Trụ sở chính: số 571 Lê Thánh Tông, tổ 53 khu Bạch Đằng, TP Hạ Long; Địa chỉ sx, xóm 1, thôn Cái Tăng, xã Cộng Hòa, Tp Cẩm Phả	Sơ chế Hàu	0966106334	53/2022/NN&PTNT-QN	09/8/2022	09/8/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
2	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Tiến Dũng	Tổ 3, khu Vĩnh Tuy 1, Phường Mạo Khê, TX Đông Triều	Kinh doanh: rau, củ, quả, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản	0912598637	44/2022/NNPTNT-QN	17/6/2022	17/6/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
3	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đỉnh Nga	Tổ 2, khu 4, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Kinh doanh gạo	0984818429	67/2022/NNPTNT-QN	19/9/2022	19/9/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
4	Công ty cổ phần kinh doanh lâm sản Đạp Thanh	Trụ sở chính: Thôn Bắc Xa, xã Đạp Thanh, huyện Ba Chẽ; địa chỉ SX: Thôn Khe Xa, xã Đạp Thanh, huyện Ba Chẽ	Trồng trọt và chế biến trà hoa vàng	945,098,412	50/2022/NNPTNT-QN	26/7/2022	26/7/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
5	Công ty TNHH thực phẩm tươi sống Hải Hà	Kinh doanh: Số 694, tổ 1, khu 4, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long; Trụ sở chính Tổ 31, khu 5, phường Hà Khánh, TP Hạ Long	Kinh doanh thịt gia súc, thịt gia cầm, thủy sản, rau,	0386 030 688	66/2022/NN&PTNT-QN	8/9/2022	8/9/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	SĐT	Số Quyết định cấp GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Đơn vị được phân công quản lý
			củ, quả; giò, chả; đồ , lạc					
6	Công ty TNHH giò chả Phương Dung	Số nhà 93, khu Hồng Thanh A, phường Cẩm Thanh, TP Cẩm Phả	Chế biến giò, chả	0976248841	65/2022/NN&PTNT-QN ngày 08/9/2022	8/9/2022	8/9/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
7	Công ty TNHH Hoàng Linh	Tổ 5, khu Tân Lập 3, Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả	Kinh doanh: rau,củ, quả; giò chả; chả cá thịt gia súc, gia cầm; thủy sản, trứng	0913267676	52/2022/NNPTNT-QN	29/8/2022	29/8/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
8	Công ty TNHH MTV Hà Anh	Số 697, tổ 10, khu 5, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	sơ chế, kinh doanh Chè Xanh	0973858595	73/2022/NN&PTNT-QN	15/10/2022	15/10/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
9	Công ty TNHH Dương Dung	Số 131 đường Thành Công, phường Cao Xanh,Tp.Hạ Long.	Kinh doanh gạo	0944508986	87/2022/NNPTNT-QN	18/11/2022	18/11/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
10	Công ty TNHH Lan Ngoan	Tổ 5, khu 9, phường Bãi Cháy, Tp.Hạ Long	Kinh doanh rau, củ, quả; thủy sản, thịt gia súc, gia cầm	0836912585	82/2022/NNPTNT-QN	9/11/2022	9/11/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
11	Công ty TNHH MI MIQ Việt Nam	Trụ sở chính: số 13, tổ 1, khu 7, phường Bãi Cháy; Địa chỉ cơ sở kinh doanh: Ô số 37 QH chi tiết TĐC& chợ Cái Dăm, phường Bãi Cháy	KD rau, củ, quả, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản , gạo, chả mực, nước mắm	0977545323	88/2022/NNPTNT-QN	22/11/2022	22/11/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	SĐT	Số Quyết định cấp GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Đơn vị được phân công quản lý
12	Công ty TNHH Nhật COTO	Tổ 7, Khu 8, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long	Kinh doanh: Rau, củ, quả, thủy sản, thịt gia súc, gia cầm, gạo	0964779771	93/2022/NN&PTNT-QN	12/5/2022	12/5/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
13	Công ty TNHH thương mại Hoàng Hà Hạ Long	Số 2, lô E, khu Sân vườn Cái Dăm, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Kinh doanh rau, củ, quả; thịt gia súc, gia cầm; trứng; thủy sản	0982 075 466	94/2022/NN&PTNT-QN	05/12/2022	05/12/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
14	Công ty CP Tâm Đức Cẩm Phả	Số 20, tổ 01, khu2, giếng 1, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả	Kho lạnh bảo quản thực phẩm nông sản, thủy sản KD: rau củ, quả, thịt gia súc, gia cầm, trứng gia cầm, thủy sản	2033863175	83/2022/NNPTNT-QN	17/11/2022	17/11/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
15	Công ty TNHH Vân Thái Cẩm Phả	Tổ 6, khu Tân Lập 7, phường Cẩm Thủy, Cẩm Phả	Kinh doanh rau, củ, quả, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản, giò chả, gạo, đỗ	0816645555	75/2021/NN&PTNT-QN	11/3/2022	11/3/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT
16	Công ty TNHH Chế biến và xuất khẩu nông lâm sản Quang Minh Quảng Ninh- Địa	Trụ sở chính: Tổ 11A, K3, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long; Địa chỉ cơ sở kinh doanh: Thôn Nà Nhau, Đồng Tâm, Bình Liêu	Kinh doanh Hoa Hôi, thảo quả	0988969533	74/2022/NN&PTNT-QN ngày 27/10/2022	27/10/2022	27/10/2025	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	SĐT	Số Quyết định cấp GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Đơn vị được phân công quản lý
	điểm kinh doanh Bình Liêu							
17	Nguyễn Văn Lượng	Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0985316288	85/2022/NNPTNT- QN	17/11/2022	17/11/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
18	Nguyễn Văn Lương	Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0984518893	100/2022/NNPTNT- QN	26/12/2022	26/12/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
19	Tô Tiến Kiên	Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0978968304	99/2022/NNPTNT- QN	26/12/2022	26/12/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
20	Bùi Công Ước	Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0987534266	63/2022/NNPTNT- QN	5/9/2022	5/9/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
21	Nguyễn Hữu Nghĩa	Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0376662316	59/2022/NNPTNT- QN	5/9/2022	5/9/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
22	Nguyễn Văn Vịnh	Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0912392232	46/2022/NNPTNT	5/7/2022	5/7/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
23	Bùi Huy Phong	Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0386964470	69/2022/NNPTNT- QN	14/10/2022	14/10/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	SĐT	Số Quyết định cấp GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Đơn vị được phân công quản lý
24	Nguyễn Văn Thụy	Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0826225964	79/2022/NNPTNT-QN	11/8/2022	11/8/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
25	Đỗ Văn Hùng	Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0326813967	78/2022/NNPTNT-QN	11/8/2022	11/8/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
26	Bùi Huy Cường	Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0396210888	81/2022/NNPTNT-QN	11/8/2022	11/8/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
27	Bùi Thế Duyệt	Vân Đồn	Khai thác thủy sản	0388216956	80/2022/NNPTNT-QN	11/8/2022	11/8/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
28	Nguyễn Văn Phúc	Hải Hà	Khai thác thủy sản	0962896331	70/2022	14/10/2022	14/10/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
29	Nguyễn Đức Vinh	Hải Hà	Khai thác thủy sản	0359266666	60/2022/NNPTNT	5/9/2022	5/9/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
30	Nguyễn Văn Phùng	Hải Hà	Khai thác thủy sản	0973921114	86/2022/NNPTNT-QN	17/11/2022	17/11/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	SĐT	Số Quyết định cấp GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Đơn vị được phân công quản lý
31	Dương Văn Tuấn	Uông Bí	Khai thác thủy sản	0343461688	90/2022/NNPTNT	29/11/2022	29/11/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
32	Lê Đức Thành	Uông Bí	Khai thác thủy sản	0974745905;	71/2022/NNPTNT-QN	14/10/2022	14/10/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
33	Dương Văn Tuấn	Uông Bí	Khai thác thủy sản	0343461688	89/2022/NNPTNT-QN	29/11/2022	29/11/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
34	Hoàng Văn Vũ	Móng Cái	Khai thác thủy sản	0978861978	84/2022/NNPTNT-QN	17/11/2022	17/11/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
35	Nguyễn Văn Toàn	Cô Tô	Khai thác thủy sản	0985351942	47/2022/NNPTNT	5/7/2022	5/7/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư

Phụ lục II**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ HẾT THỜI HẠN HIỆU LỰC***(Kèm theo Công văn số: /SNN&MT-CCPT ngày tháng 6 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	SĐT	Số Quyết định cấp GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Đơn vị được phân công quản lý
1	Nguyễn Văn Lộc	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	098 382 6188	97/2020/NNPTNTS	4/11/2020	24/11/2023	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
2	Bùi Huy Hùng	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0989940326	85/2021/NNPTNT	15/11/2021	15/11/2024	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
3	Nguyễn Thị Khánh	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0355 915 999	66/2020/CCTS	8/2/2020	8/2/2023	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
4	Phạm Văn Sâm	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0356788696	88/2021/NNPTNT	25/11/2021	25/11/2024	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
5	Ngô Quang Dũng	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0399492584		2/7/2020	2/7/2023	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
6	Ngô Quang Mười	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0332020555	76/2020/CCTS	12/3/2023	3/5/2023	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
7	Công ty TNHH TM&DV Nhật Minh Vân Đồn	huyện Vân Đồn	Khai thác thủy sản	0973110305		15/11/2019	15/11/2022	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
8	Nguyễn Văn Bách	huyện Vân Đồn	Khai thác thủy sản	0912.278.637	19/2024/NNPTNT-QN	13/03/2024	13/03/2024	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	SĐT	Số Quyết định cấp GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Đơn vị được phân công quản lý
9	Hoàng Văn Bền	huyện Hải Hà	Khai thác thủy sản	0375676868	33/2021/NNPTNT	12/5/2021	12/5/2024	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
10	Hoàng Văn Hưng	huyện Hải Hà	Khai thác thủy sản	0983024888	24/2021/NNPTNT	5/12/2021	5/12/2024	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
11	Phạm Văn Ca	thành phố Uông Bí	Khai thác thủy sản	0336635888	96/2020/NNPTNT	4/11/2020	4/11/2023	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
12	Nguyễn Đăng Hùng	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0362481172	02/2022/NNPTNT-QN	5/1/2022	5/1/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
13	Nguyễn Đăng Hùng	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0968026680	32/2024/NNPTNT-QN	6/5/2024	6/5/2027	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
14	Lê Sỹ Cương	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0384267218	42/2022/NNPTNT	8/6/2022	8/6/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
15	Bùi Đình Quang	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0987104986	31/2022/NNPTNT	7/4/2022	7/4/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
16	Dương Khánh Thu	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0903291018	28/2022/NNPTNT	7/4/2022	7/4/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
17	Đặng Văn Hoàn	thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0387707966	26/2022/NNPTNT	7/4/2022	7/4/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	SĐT	Số Quyết định cấp GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Đơn vị được phân công quản lý
18	Nguyễn Văn Hoi	thành phố Cẩm Phả	Khai thác thủy sản	0389.888.548	01/2022/NNPTNT	5/1/2022	5/1/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
19	Ngô Văn Mạnh	thành phố Cẩm Phả	Khai thác thủy sản	0985593304	43/2022/NNPTNT	8/6/2022	8/6/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
20	Bùi Văn Sĩ	huyện Hải Hà	Khai thác thủy sản	0983706239	06/2022/NNPTNT	5/1/2022	5/1/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
21	Vũ Văn Tiến	thành phố Uông Bí	Khai thác thủy sản	0962113989	03/2022/NNPTNT	5/1/2022	5/1/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
22	Lê Bá Tùng	huyện Cô Tô	Khai thác thủy sản	0989692668	36/2022/NNPTNT	25/4/2022	25/4/2025	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
23	Vũ Mạnh Toàn	Thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0388178999				Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
24	HTX Phát triển Hầu sữ Quảng Ninh	huyện Vân Đồn	Khai thác thủy sản	0913263885				Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
25	Dương Tổ Tùng	Thành phố Uông Bí	Khai thác thủy sản					Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
26	Phạm Minh Đức	Thành phố Móng Cái	Khai thác thủy sản	0376720883				Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư
27	Bùi Huy Chuyện	Thị xã Quảng Yên	Khai thác thủy sản	0973384321				Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Loại hình	SĐT	Số Quyết định cấp GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Đơn vị được phân công quản lý
28	Lương Văn Nam	Thành phố Móng Cái	Khai thác thuỷ sản	0848228886				Chi cục Biển, Hải đảo và Thuỷ sản, Kiểm ngư
29	Bùi Đăng Khải	huyện Cô Tô	Khai thác thuỷ sản	0362433435				Chi cục Biển, Hải đảo và Thuỷ sản, Kiểm ngư
30	Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Thiên Trường	Tổ 59, khu 6B, P. Hà Phong, TP Hạ Long	Giết mổ gia súc	0904734589	-	19/10/2023	18/10/2023	Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Phụ lục III
HƯỚNG DẪN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC
PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

(Kèm theo Công văn số: /SNN&MT-CCPT ngày tháng 6 năm 2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Gửi hồ sơ

Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản tại địa phương và tàu cá của địa phương khác (trừ các cơ sở nêu tại khoản 1 Điều 5 tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh hoặc truy cập trang Website dịch vụ hành chính công của tỉnh: <http://dichvucong.quangninh.gov.vn> để được hướng dẫn lập hồ sơ và nhận mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

Cơ quan thẩm quyền tiến hành thẩm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo kết quả tới cơ sở, ngày dự kiến thẩm định trong trường hợp hồ sơ hợp lệ; hoặc thông báo hồ sơ không đạt và nêu rõ lý do.

- Bước 3: Thành lập Đoàn thẩm định

Cơ quan thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập đoàn thẩm định ngay sau khi có thông báo hồ sơ hợp lệ.

- Bước 4: Tổ chức thẩm định tại cơ sở và cấp Giấy chứng nhận

Trong vòng 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

- Đoàn thẩm định công bố quyết định thành lập đoàn, nêu rõ mục đích và nội dung thẩm định;

- Tiến hành thẩm định thực tế: xem xét, đánh giá hồ sơ, tài liệu lưu, đánh giá thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở bao gồm nhà xưởng, trang thiết bị, nguồn lực quản lý, chương trình quản lý an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và thu hồi, xử lý sản phẩm không đảm bảo an toàn, kết quả thực hiện; phỏng vấn các đối tượng liên quan, lấy mẫu nếu cần theo quy định.

- Lập biên bản thẩm định và thông báo kết quả thẩm định tới đại diện cơ sở theo mẫu tại Phụ lục II Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT. Trường hợp phát hiện cơ sở có hành vi vi phạm, đoàn thẩm định lập biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính để chuyển cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Sau khi nhận được Biên bản thẩm định của đoàn thẩm định, Cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm tra biên bản (yêu cầu đoàn thẩm định giải trình các nội dung đánh giá nếu cần).

- Thực hiện Cấp giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục V Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT trong trường hợp:

+ Cơ sở đáp ứng các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc có kết quả kiểm nghiệm đạt yêu cầu trong trường hợp có lấy mẫu kiểm nghiệm trong

quá trình thẩm định.

+ Đối với trường hợp kết quả lấy mẫu kiểm nghiệm không đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm, việc cấp Giấy chứng nhận chỉ được thực hiện sau khi cơ sở điều tra nguyên nhân, có biện pháp khắc phục và được Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra đạt yêu cầu.

+ Trường hợp cơ sở có kết quả thẩm định không đạt nhưng có báo cáo khắc phục và được Đoàn thẩm định thẩm tra đạt yêu cầu trong thời hạn cấp Giấy chứng nhận, Cơ quan thẩm quyền thẩm tra và thực hiện việc Cấp giấy chứng nhận.

Trường hợp kết quả thẩm định không đạt và cơ sở không khắc phục trong thời hạn yêu cầu: Cơ quan thẩm quyền ban hành thông báo kết quả thẩm định, không cấp Giấy chứng nhận, đồng gửi Cơ quan quản lý an toàn thực phẩm ở địa phương để giám sát cơ sở không được hoạt động.

b) Cách thức thực hiện: Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, qua đường bưu điện hoặc trực tiếp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp;

- Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định.

+) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân (Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản)

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT (Sở Nông nghiệp & MT).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường; Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và MT theo phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối (tại Quyết định số 568/QĐ-SNN&MT ngày 21/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục V Thông tư 17/2024/TT-BNN&PTNT.

- + Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận: 03 (ba) năm.

h) Phí, lệ phí (nếu có):

Theo quy định tại Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản

lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo biểu tương ứng tại Phụ lục IV Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản phải đáp ứng các quy định tương ứng tại Điều 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 44, 54, 55 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.